**TUẦN 11**

*Soạn ngày 16/11/2024*

*Thứ Hai ngày 18 tháng 11 năm 2024*

**KHOA HỌC**

**TIẾT 21 : NĂNG LƯỢNG CHẤT ĐỐT ( T2)**

**I.YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Kiến thức, kĩ năng:**

 Sau bài học này, HS sẽ:

- Trình bày được biện pháp phòng chống cháy, nổ, ô nhiễm khi sử dụng năng lượng chất đốt.

 - Nêu và thực hiện được việc làm thiết thực để tiếp kiệm năng lượng chất đốt.

**2. Năng lực, phẩm chất :**

**a. Năng lực**

*- Năng lực tự chủ, tự học:* Tích cực, chủ động hoàn thành các nhiệm vụ được giao.

*- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo:* Đề xuất cách sử dụng nguồn năng lượng trong đun nấu hằng ngày mà không gây cháy nổ; biện pháp phòng chống cháy nổ, ô nhiễm môi trường khi sử dụng năng lượng chất đốt

- Đề xuất được cách sử dụng nguồn năng lượng chất đốt trong đun nấu hằng ngày bảo đảm an toàn.

**b. Phẩm chất**

- Phẩm chất chăm chỉ: Ham học hỏi tim tòi để mở rộng hiểu biết vận dụng những kiến thức đã học về vai trò của năng lượng chất đốt vào trong cuộc sống.

- Phẩm chất trách nhiệm: Có ý thức và thực hiện sử dụng năng lượng chất đốt an toán, tiết kiệm.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

**1. Đối với giáo viên**

- Kế hoạch bài dạy. Máy chiếu, máy tính. Phiếu thí nghiệm, phiếu học tập.

**2. Đối với học sinh**

- SHS. Dụng cụ học tập theo yêu cầu của GV.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY – HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Hoạt động mở đầu :** *(5p)* |  |
| **a.Khởi động**- GV tổ chức cho HS xem video về một vụ cháy do nổ bình ga.- GV đặt câu hỏi để dẫn dắt vào bài: Nguyên nhân nào gây ra vụ hoả hoạn?**b. Kết nối:**- GV dẫn dắt HS vào bài học | - HS xem video.-HS chia sẻ ý kiến |
| **2. Hoạt động hình thành kiến thức mới***: (20p)* |
| **HĐ 1: Sử dụng năng lượng chất đốt an toàn** **Đọc thông tin và trả lời câu hỏi**- GV yêu cầu cá nhân HS đọc khung thông tin và trả lời câu hỏi:+ Khi đốt cháy các chất đốt, khí nào được thải ra?+ Những khí thảy này có ảnh hưởng như thế nào đến môi trường và sức khoẻ con người?+ Việc sử dụng chất đốt không đúng cách sẽ đến hậu quả gì?- GV xác nhận ý kiến đúng, khen ngợi HS.- GV dẫn dắt vào hoạt động tiếp theo.**Quan sát tranh và chia sẻ ý kiến**- GV yêu cầu HS Quan sát việc sử dụng chất đốt trong hình 3.- GV yêu cầu HS thảo luận nhóm đôi cho biết trường hợp nào có thể gây nguy hiểm cho con người, trường hợp nào gây ô nhiễm cho môi trường. Nêu đề xuất biện pháp phòng tránh.- GV gọi đại diện nhóm nêu câu trả lời.- GV nhận xét, tuyên dương.- GV đặt vấn đề: Con người có thể sử dụng nguồn chất đốt nào để đun nấu hằng ngày?- GV yêu cầu cá nhân HS đọc mục " Em có biết?" và trả lời câu hỏi: + Khi sử dụng bếp ga, những nguyên nhân nào có thể gây ra cháy, nổ?+ Khi dùng bếp ga, muốn phòng chống cháy, nổ, chúng ta cần lưu ý điều gì?- GV tổ chức cho HS làm việc theo nhóm thực hiện nhiệm vụ: lựa chọn một nguồn năng lượng chất đốt, thảo luận cùng bạn để trình bày về cách sử dụng nguồn năng lượng đó trong đun nấu hằng ngày mà không gây cháy, nổ.- GV tổ chức các nhóm chia sẻ kết quả trước lớp.- GV nhận xét, xác nhận ý kiến đúng.**HĐ2: Sử dụng năng lượng chất đót tiết kiệm****Quan sát tranh và trả lời câu hỏi**- GV yêu cầu HS hoạt động theo nhóm đôi. Quan sát hình 4.Cho biết trường hợp nào gây lãng phí chất đốt, trường hợp nào tránh được lãng phí chất đốt và giải thích vì sao.- GV sử dụng các câu hỏi gợi mở cho HS thảo luận:+ Hình 4a: Bếp được cải tiến nhằm mục đích gì?+ Hình 4b: Nhận xét về vị trí của ngọn lửa so với bếp.+ Hình 4c: Khi tắc đường, các ô tô, xe máy không di chuyển được nhưng tại sao vẫn tốn xăng?.**Trò chơi phóng viên**- GV tổ chức cho HS chơi trò *Phóng viên nhí:* Gọi HS xung phong làm “ phóng viên nhí” phỏng vấn các bạn về việc sử dụng chất đốt ở gia đình. Với câu hỏi sau:+ Năng lượng chất đốt mà gia đình bạn sử dụng?+ Những việc bạn và gia đình đã làm để tiết kiệm năng lượng chất đốt?- GV nhận xét, tuyên dương các bạn có câu trả lời hay. | - HS đọc thông tin và chia sẻ câu trả lời- HS lắng nghe- HS quan sát việc sử dụng chất đốt trong hình 3.- Thảo luận trong nhóm để trả lời câu hỏi.- Đại diện nhóm trình bày kết quả thảo luận.- HS lắng nghe.- HS nối tiếp kể tên các nguồn năng lượng chất đốt có thể dùng để đun nấu như: củi, rơm, than, ga, dầu, …- Cá nhân HS đọc mục “ Em có biết?” và trả lời câu hỏi:- Nhóm HS lựa chọn một nguồn năng lượng chất đốt, thảo luận về cách sử dụng nguồn năng lượng đó.- HS trình bày trước lớp.-HS lắng nghe- HS quan sát hình 4.- HS thảo luận nêu câu trả lời:-HS tham gia trò chơi-HS lắng nghe, rút kinh nghiệm |
| **3. Hoạt động luyện tập thực hành***: (5p)* |
| - GV tổ chức cho HS thảo luận theo các câu hỏi trong SGK:1. Vì sao không sử dụng bếp than, củi để sưởi ấm trong phòng kín?2. Điều chỉnh ngọn lửa ở bếp ga khi đun nấu có tạc dụng gì?3. Việc đi bộ, đi xe đạp hoặc đi phương tiện công cộng chạy bằng điện trong thành phố đã mang lại lợi ích gì?4. Đề xuất thêm một số biện pháp phòng chống, chảy, nổ, ô nhiễm môi trường khi sử dụng chất đốt. - GV mời đại diện các nhóm trình bày kết quả- GV nhận xét, tuyên dương. | -HS các nhóm thảo luận tìm câu trả lời- Đại diện nhóm báo cáo kết quả- Các nhóm khác nêu ý kiến- HS lắng nghe |
| **4. Hoạt động vận dụng, trải nghiệm *(*** *5p )* |
| - GV tổ chức cho HS đọc mục “ Em có biết? để biết thông tin về bếp Hoàng Cầm.- GV mở rộng thông tin về bếp Hoàng Cấm.Ưu điểm: Giúp che khói, bảo vệ bộ đội khỏi bị máy bay địch phát hiện, tiết kiệm nhiên liệu, nấu ăn nhanh chsn.- GV nhận xét, đánh giá sự tham gia của HS trong giờ học, khen ngợi những HS tích cực; nhắc nhở, động viên những HS còn chưa tích cực, nhút nhát.- Ôn tập kiến thức đã học, chuẩn bị bài sau. | -HS đọc thông tin- HS lắng nghe, tiếp thu.*Ý nghĩa:* Bếp Hoàng Cầm là một sáng tạo độc đáo và có ý nghĩa quan trọng trong chiến tranh. Loại bếp này đã góp phần bảo vệ tính mạng của bộ đội và giúp họ hoàn thành nhiệm vụ chiến đấu. Bếp Hoàng Cầm là một biểu tượng cho sự sáng tạo, trí tuệ và tinh thần dũng cảm của người Việt Nam trong chiến tranh. |

**IV.ĐIỀU CHỈNH- BỔ SUNG**

..................................................................................................................................................................................................................................................................................

**\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_**

**HOẠT ĐỘNG CỦNG CỐ**

**I.YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Kiến thức, kĩ năng:**

**a. Môn Tiếng việt ( Đọc ):**

- Củng cố kĩ năng đọc và hiểu nội dung bài “Ngọn nến”.

**b. Môn Toán :**

- Thực hiện được phép cộng, phép trừ hai số thập phân

- Giải được bài toán thực tế liên quan đến phép cộng, trừ số thập phân.

**2. Năng lực, phẩm chất :**

**a. Năng lực**

*­ Năng lực giao tiếp và hợp tác:* Trao đổi, thảo luận nhóm để giải quyết nhiệm vụ học tập.

*- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo:* Vận dụng những kiến thức đã học để tìm tòi, mở rộng, giải quyết các vấn đề trong cuộc sống.

- Năng lực văn học : Phát triển năng lực ngôn ngữ.

- Năng lực tư duy và lập luận toán học: Vận dụng kiến thức đã học để giải bài toán thực tế.

**b. Phẩm chất**

- Phẩm chất nhân ái: Có ý thức giúp đỡ lẫn nhau trong hoạt động nhóm để hoàn thành nhiệm vụ.

- Phẩm chất chăm chỉ: Chăm chỉ suy nghĩ, trả lời câu hỏi; làm tốt các bài tập.

- Phẩm chất trách nhiệm: Giữ trật tự, biết lắng nghe, học tập nghiêm túc.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

- Kế hoạch bài dạy. VBT Tiếng Việt 5, Toán 5

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY – HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Hoạt động mở đầu :** *(5p)* |  |
| **a.Khởi động**Buổi sáng các con được học những môn học nào?Môn học nào chưa hoàn thành?Có nội dung môn học nào các con chưa hiểu rõ?**b. Kết nối:**- Giúp HS hoàn thành bài của buổi 1- GV giao bài cho HS chưa hoàn thành: Các con chưa hoàn thành bài các môn buổi sáng lấy vở làm nốt bài. - Giải đáp những nội dung các môn học HS chưa hiểu rõ.- GV nhận xét, tuyên dương HS.- Dẫn vào bài mới | - HS nêu.- HS trả lời (nếu có).- HS nêu-HS hoàn thành bài- HS chưa hoàn thành bài buổi 1 thực hiện yêu cầu.- HS đối tượng K, G có thể giải đáp. |
| **2. Hoạt động luyện tập thực hành***: (25p)* |
| **a. Môn: Tiếng việt ( Đọc )** *Giao bài cho HS:*- Nhóm Thỏ Trắng (HSTB): đọc 2 trong 4 đoạn và trả lời 3 trong 5câu hỏi ( trang 36 - vở LT Tiếng việt )- Nhóm Sóc Nâu (HSK): đọc 3 trong 4 đoạn và trả lời 4 trong 5 câu hỏi ( trang 36, 37 - vở LT Tiếng việt )- Nhóm Sơn Ca (HSG): thực hiện tất cả các yêu cầu ( trang 36, 37 - vở LT Tiếng việt )*Các nhóm thực hiện yêu cầu:*- Cho HS các nhóm tự làm bài theo yêu cầu giao việc.- GV quan sát và giúp đỡ HS.*Hướng dẫn chữa bài:*- Gọi HS các nhóm lên chữa bài.- GV mời các nhóm nêu ý kiến, bổ sung cho bạn- GV nhận xét, chốt đáp án **a. Môn Toán:** *Giao bài cho HS:*- Nhóm Thỏ Trắng (HSTB): Làm bài tập số 1; 2 (Trang 33 - vở LT Toán).- Nhóm Sóc Nâu (HSK): Làm bài tập số 1; 2; 3 (Trang 33 - vở LT Toán).- Nhóm Sơn Ca (HSG): Làm bài tập số 1; 2; 3; 4 (Trang 33 - vở LT Toán).*Các nhóm thực hiện yêu cầu:*- Cho HS các nhóm tự làm bài theo yêu cầu giao việc.- GV quan sát và giúp đỡ HS.*Hướng dẫn chữa bài:*- Gọi HS các nhóm lên chữa bài.- GV mời các nhóm nêu ý kiến, bổ sung cho bạn- GV nhận xét, chốt đáp án  | - HS các nhóm theo dõi và đánh dấu yêu cầu việc thực hiện.- Các nhóm thực hiện.- HS có thể trao đổi với bạn hoặc hỏi GV.- HS các nhóm thực hiện.- Các nhóm nêu ý kiến, bổ sung bài nhóm bạn.- HS nhận xét, lắng nghe.- HS các nhóm theo dõi và đánh dấu yêu cầu việc thực hiện.- Các nhóm thực hiện.- HS có thể trao đổi với bạn hoặc hỏi GV.- HS các nhóm thực hiện.- Các nhóm nêu ý kiến, bổ sung bài nhóm bạn.- HS nhận xét, lắng nghe. |
| **3. Hoạt động vận dụng, trải nghiệm *(*** *5p )* |
| - GV nhận xét, đánh giá sự tham gia của HS trong giờ học.- Ôn tập kiến thức đã học, chuẩn bị bài sau*.* | - HS lắng nghe, tiếp thu. - HS lắng nghe, thực hiện. |

**IV.ĐIỀU CHỈNH- BỔ SUNG**

..................................................................................................................................................................................................................................................................................

*Soạn ngày 16/11/2024*

*Thứ Ba ngày 19 tháng 11 năm 2024*

**LỊCH SỬ VÀ ĐỊA LÍ**

**TIẾT 21 : ĐẤU TRANH GIÀNH ĐỘC LẬP THỜI KÌ BẮC THUỘC ( T3)**

**I.YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Kiến thức, kĩ năng:**

 Sau bài học này, HS sẽ:

- Vẽ được trục gian thể hiện một số cuộc khởi nghĩa tiêu biểu trong thời kì Bắc thuộc (VD: 179 TCN, 40, 248, 542, 938 …)

- Sưu tầm và kể lại được một số câu chuyện về Hai Bà Trưng, Bà Triệu, Lý Bí, Phùng Hưng, Ngô Quyền ….

**2. Năng lực, phẩm chất :**

**a. Năng lực**

- *Năng lực tự chủ, tự học:* Chủ động tích cực thực hiện nhiệm vụ được phân công.

- *Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo:* Liên hệ, phát hiện một số vấn đề từ các nhiệm vụ học tập và đưa ra cách giải quyết các vấn đề đó.

- *Năng lực giao tiếp và hợp tác:* Tự tin trao đổi với thành viên trong nhóm cũng như trình bày trước lớp một số câu chuyện được sưu tầm về Hai Bà Trưng, Bà Triệu, Lý Bí, Phùng Hưng, Ngô Quyền ….

- Kể được tên một số cuộc khởi nghĩa tiêu biểu trong thời kì Bắc thuộc; kể lại được một số câu chuyện về Hai Bà Trưng, Bà Triệu, Lý Bí, Phùng Hưng, Ngô Quyền ….

- Vận dụng kiến thức, kỹ năng đã học:

**b. Phẩm chất**

- Phẩm chất yêu nước: Biết thể hiện lòng kính phục, biết đối với những anh hùng dân tộc trong cuộc khởi nghĩa thời kì Bắc thuộc.

- Phẩm chất chăm chỉ: Chủ động học tập, tìm hiểu về một số cuộc khởi nghĩa tiêu biểu trong thời kì Bắc thuộc (VD: 179 TCN, 40, 248, 542, 938 …).

- Phẩm chất trách nhiệm: Có ý thức bảo vệ và giữ gìn truyền thống yêu nước của dân tộc Việt Nam.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

**1. Đối với giáo viên**

- Kế hoạch bài dạy. Máy chiếu, máy tính.

- Tranh ảnh, tư liệu về các cuộc khởi nghĩa của Hai bà Trưng, Bà Triệu, Lý Bí, Phùng Hưng, NGô Quyền.

**2. Đối với học sinh**

- Thông tin, tài liệu, tranh ảnh về làm quen với phương tiện học tập môn Lịch sử và Địa lí.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY – HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Hoạt động mở đầu :** *(5p)* |  |
| **a. Khởi động**- GV trình chiếu cho HS xem một số hình ảnh về các cuộc đấu tranh tiêu biểu thời kì Bắc thuộc và yêu cầu HS xác định cuộc kháng chiến qua từng bức tranh.- GV nhận xét, tuyên dương**b. Kết nối:**- GV dẫn dắt HS vào bài học | - HS quan sát hình ảnh.- HS xác định cuộc kháng chiến qua từng bức tranh.- HS lắng nghe.  |
| **2. Hoạt động hình thành kiến thức mới***: (25p)* |
| **HĐ 3. Hoàn thành trục thời gian các cuộc đấu tranh tiêu biểu trong thời kì Bắc thuộc.****-** GV yêu cầu HS nhắc lại các cuộc đấu tranh tiêu biểu và thời gian diễn ra các cuộc đấu tranh đó trong thời kì Bắc thuộc.- GV yêu cầu HS thảo luận nhóm hoàn thành trục thời gian các cuộc đấu tranh tiêu biểu trong thời kì Bắc thuộc.- GV mời đại diện nhóm trình bày.- GV yêu cầu các nhóm khác nêu ý kiến bổ sung- GV nhận xét. Chốt đáp án**HĐ 4. Kể lại câu chuyện về một nhân vật tiêu biểu trong cuộc đấu tranh chống Bắc thuộc mà em đã sưu tầm được.**- GV yêu cầu HS chia sẻ các câu chuyện Lịch sử đã sưu tầm được trong nhóm.- GV tổ chức cho các nhóm kể lại câu chuyện đã sưu tầm về một nhân vật lịch sử tiểu biểu trong cuộc đấu tranh chống Bắc thuộc theo cách của mình.- GV yêu cầu nhóm khác chú ý nghe rồi nêu ý kiến, bổ sung. - GV yêu cầu HS chia sẻ điều em biết được qua câu chuyện đó.- GV đặt câu hỏi khi HS kể xong câu chuyện.+ *Em hãy cho biết câu chuyện nhắc đến nhân vật lịch sử nào?**+ Em hãy nêu những việc làm của nhân vật lịch sử đó.**+ Bày tỏ cảm nghĩ của em về nhân vật lịch sử đó.*- GV giới thiệu thêm câu chuyện.- GV nhận xét và chuẩn kiến thức cho HS.- GV nhận xét, tuyên dương. | - HS nhắc lại các cuộc đấu tranh tiêu biểu và thời gian diễn ra các cuộc đấu tranh đó trong thời kì Bắc thuộc.- HS hoàn thành trục thời gian các cuộc đấu tranh tiêu biểu trong thời kì Bắc thuộc.- Đại diện nhóm trình bày.- Nhóm khác nhân xét.- HS lắng nghe.**-** HS chia sẻ các câu chuyện Lịch sử đã sưu tầm được trong nhóm.**-** Đại nhóm kể lại câu chuyện đã sưu tầm về một nhân vật lịch sử tiểu biểu trong cuộc đấu tranh chống Bắc thuộc theo cách của mình.**-** Nhóm khác nêu ý kiến+ Bà Triệu:  *Bà Triệu (Triệu Ẩu, Triệu Thị Trinh) quê* *ở huyện Yên Định (tỉnh Thanh Hoá), là người rất giỏi võ nghệ và có chí lớn. Năm 248, bà cùng anh là Triệu Quốc Đạt dựng cờ khởi nghĩa chống giắc Nô tại núi Nưa (huyện Triệu Sơn, tỉnh Thanh Hoá). Dân gian thường truyền tụng câu nói của bà: “ Tôi muốn cưỡi cơn gió mạnh, đạp luồng sóng dữ, chém cá kình ở Biển Đông, đánh đuổi quân Ngô, giành lại giang sơn, cởi ách nô lệ, chứ không chịu khom lưng làm tì thiếp người ta.* |
| **3. Hoạt động vận dụng, trải nghiệm *(*** *5p )* |
| - GV nhận xét, đánh giá sự tham gia của HS trong giờ học.- Ôn tập kiến thức đã học*, chuẩn bị bài sau.* | - HS lắng nghe, tiếp thu.  |

**IV.ĐIỀU CHỈNH- BỔ SUNG**

..................................................................................................................................................................................................................................................................................

\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_

**HOẠT ĐỘNG CỦNG CỐ**

**I.YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Kiến thức, kĩ năng:**

**Môn Tiếng việt ( Luyện từ và câu)**

- Củng về các từ loại: danh từ, động từ, tính từ, đại từ. Từ cùng nghĩa, từ đa nghĩa

**Môn Khoa học :**

- Tóm tắt được những nội dung chính đã học dưới dạng sơ đồ về chủ đề Chất.

**2. Năng lực, phẩm chất :**

**a. Năng lực**

*- Năng lực tự chủ, tự học:* tích cực, chủ động tìm thông tin thực hiện nhiệm vụ theo yêu cầu của bài học.

*- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo:* Tham gia tích cực vào hoạt động luyện tập, làm bài tập củng cố.

*- Năng lực giao tiếp và hợp tác:* Thực hiện tốt nhiệm vụ trong hoạt động nhóm.

- Năng lực văn học: Xác định đúng các từ loại, từ cùng nghĩa và từ đa nghĩa.

- Năng lực khoa học tự nhiên:Vận dụng được kiến thức và kĩ năng của chủ đề vào giải quyết một số tình huống đơn giản trong cuộc sống.

**b. Phẩm chất**

- Phẩm chất nhân ái: Có ý thức giúp đỡ lẫn nhau trong hoạt động nhóm để hoàn thành nhiệm vụ.

- Phẩm chất chăm chỉ: Chăm chỉ suy nghĩ, trả lời câu hỏi; làm tốt các bài tập.

- Phẩm chất trách nhiệm: Giữ trật tự, biết lắng nghe, học tập nghiêm túc.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

**1. Đối với giáo viên**

- Kế hoạch bài dạy

- Máy tính, máy chiếu.

- VBT Tiếng việt 5, VBT khoa học 5

**2. Đối với học sinh**

- VBT Tiếng việt 5, VBT khoa học 5

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY – HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Hoạt động mở đầu :** *(5p)* |  |
| **a.Khởi động**Buổi sáng các con được học những môn học nào?Môn học nào chưa hoàn thành?Có nội dung môn học nào các con chưa hiểu rõ?**b. Kết nối:**- Giúp HS hoàn thành bài của buổi 1- GV giao bài cho HS chưa hoàn thành: Các con chưa hoàn thành bài các môn buổi sáng lấy vở làm nốt bài. - Giải đáp những nội dung các môn học HS chưa hiểu rõ.- GV nhận xét, tuyên dương HS.- Dẫn vào bài mới | - HS nêu.- HS trả lời (nếu có).- HS nêu-HS hoàn thành bài- HS chưa hoàn thành bài buổi 1 thực hiện yêu cầu.- HS đối tượng K, G có thể giải đáp.- HS lắng nghe. |
| **2. Hoạt động luyện tập thực hành***: (25p)* |
| **a. Môn Tiếng việt ( Luyện từ và câu)** *Giao bài cho HS:*- Nhóm Thỏ Trắng (HSTB): Làm bài tập số 1, 2, 3, 4 (Trang 37 – vở LTTV).- Nhóm Sóc Nâu (HSK): Làm bài tập số 1, 2, 3, 4 , 5, 6 (Trang 37, 38 – vở LTTV).- Nhóm Sơn Ca (HSG): Làm bài tập số 1, 2, 3, 4, 5 , 6, 7 (Trang 37, 38 – vở LTTV).*Các nhóm thực hiện yêu cầu:*- Cho HS các nhóm tự làm bài theo yêu cầu giao việc.- GV quan sát và giúp đỡ HS.*Hướng dẫn chữa bài:*- Gọi HS các nhóm lên chữa bài.- GV mời các nhóm nêu ý kiến, bổ sung cho bạn- GV nhận xét, chốt đáp án **b. Môn khoa học***Giao bài cho HS:*- Nhóm Thỏ Trắng (HSTB): Làm bài tập số 1 (Trang 20 – vở BT Khoa học).- Nhóm Sóc Nâu (HSK): Làm bài tập số 1, 2 (Trang 20, 21 – vở BT Khoa học) -Nhóm Sơn Ca (HSG): Làm bài tập số 1, 2, 3 (Trang 20, 21 – vở BT Khoa học).*Các nhóm thực hiện yêu cầu:*- Cho HS các nhóm tự làm bài theo yêu cầu giao việc.- GV quan sát và giúp đỡ HS.*Hướng dẫn chữa bài:*- Gọi HS các nhóm lên chữa bài.- GV mời các nhóm nêu ý kiến, bổ sung cho bạn- GV nhận xét, chốt đáp án  | - HS các nhóm theo dõi và đánh dấu yêu cầu việc thực hiện.- Các nhóm thực hiện.- HS có thể trao đổi với bạn hoặc hỏi GV.- HS các nhóm thực hiện.- Các nhóm nêu ý kiến, bổ sung bài nhóm bạn.- HS nhận xét, lắng nghe.- HS các nhóm theo dõi và đánh dấu yêu cầu việc thực hiện.- Các nhóm thực hiện.- HS có thể trao đổi với bạn hoặc hỏi GV.- HS các nhóm thực hiện.- Các nhóm nhận xét, bổ sung bài nhóm bạn.- HS nhận xét, lắng nghe. |
| **3. Hoạt động vận dụng, trải nghiệm *(*** *5p )* |
| - GV nhận xét, đánh giá sự tham gia của HS trong giờ học.- Ôn tập kiến thức đã học, chuẩn bị bài sau*.* | - HS lắng nghe, tiếp thu.  |

**IV.ĐIỀU CHỈNH- BỔ SUNG**

..................................................................................................................................................................................................................................................................................

\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_

*Soạn ngày 16/11/2024*

*Dạy thứ Tư ngày 20 tháng 11 năm 2024*

**HOẠT ĐỘNG TRẢI NGHIỆM**

**TIẾT 32 : SINH HOẠT THEO CHỦ ĐỀ:**

**VUN ĐẮP TÌNH THẦY TRÒ**

**I.YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Kiến thức, kĩ năng:**

 Sau bài học này, HS sẽ:

*-* Đề xuất được những cách làm cụ thể để nuôi dưỡng, giữ gìn tình thầy trò.

- Giải quyết được một số vấn đề nảy sinh trong quan hệ với thầy cô.

- Tham gia tổ chức sự kiện về truyền thống tôn sư trọng đạo và các truyền thống khác của nhà trường.

**2. Năng lực, phẩm chất :**

**a. Năng lực**

*- Năng lực giao tiếp và hợp tác:* Trao đổi, tương tác với bạn trong quá trình thực hiện các nhiệm vụ.

*- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo:* Giải quyết được một số vấn đề nảy sinh trong quan hệ với thầy cô.

*- Năng lực thích ứng với cuộc sống:* Thực hiện được những việc làm cụ thể để để vun đắp tình thầy trò.

**b. Phẩm chất**

- Phẩm chất nhân ái: Đề xuất được những cách làm cụ thể để nuôi dưỡng, giữ gìn tình thầy trò.

- Phẩm chất chăm chỉ: Có tinh thần chăm chỉ trong sinh hoạt.

- Phẩm chất trách nhiệm: Có ý thức tôn trọng tập thể, tôn trọng thầy, cô giáo.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

- Kế hoạch bài dạyMột số bài hát, bài thơ về thầy cô..

- Giấy A1 hoặc A3, bút màu,...để vẽ sơ đồ tư duy.

- Đồ dùng học tập học tập theo yêu cầu của GV.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY – HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Hoạt động mở đầu :** *(5p)* |  |
| **a. Khởi động****HĐ 1: Hát và vận động theo nhạc bài “Bông hồng tặng cô”, sáng tác Trần Quang Huy.**- Giáo viên mời cả lớp cùng hát và vận động theo bài hát Bông hồng tặng cô.- GV hỏi HS: Bài hát có nội dung gì?- GV nhận xét, tuyên dương**b. Kết nối:**- GV dẫn dắt HS vào bài học | - HS hát và vận động theo nhạc - HS trả lời:-HS lắng nghe |
| **2. Hoạt động hình thành kiến thức mới***: (17p)* |
| **HĐ 2: Đề xuất những việc làm cụ thể để vun đắp tình thầy trò.***Thảo luận về những việc làm có thể vun đắp tình thầy trò.*- GV yêu cầu HS đọc nhiệm vụ trong SGK.- GV phát cho mỗi HS 1 phiếu làm việc cá nhân theo gợi ý:- GV gọi HS lên trình bày.- GV gọi HS nhận xét, bổ sung.- GV nhận xét, kết luận: *Các hoạt động việc làm mình nêu ra và quyết tâm thực hiện sẽ giúp cho thầy và trò gần gũi hơn, hiểu nhau hơn cùng làm việc và học tập vui hơn.**Đề xuất những việc làm cụ thể, phù hợp với tập thể lớp.*- GV tổ chức cho HS hoạt động nhóm, cùng nhau chia sẻ:+ Những việc làm cụ thể, phù hợp với tập thể lớp mình.+ Vẽ sơ đồ tư duy thể hiện những việc làm cụ thể, phù hợp với tập thể lớp mình.- GV mời đại diện các nhóm trình bày.- GV mời các nhóm góp ý, bổ sung.- GV nhận xét.- GV nhận xét và kết luận: ***.*** | - HS đọc nhiệm vụ.- HS làm việc cá nhân hoàn thành phiếu.- HS lên trình bày.- HS nhận xét, bổ sung.- HS lắng nghe.- HS thảo luận nhóm và cùng nhau chia sẻ những việc cụ thể, phù hợp với tập thể lớp mình. Sau đó, tiến hành vẽ sơ đồ tư duy.- Đại diện các nhóm trình bày (ví dụ):- Các nhóm góp ý bổ sung.- HS lắng nghe.- HS lắng nghe, rút kinh nghiệm. |
| **3. Hoạt động luyện tập thực hành***: (8p)* |
| **HĐ 3 : Thực hiện một số việc làm để vun đắp tình thầy trò.** - GV yêu cầu HS đọc nhiệm vụ.- GV mời HS thảo luận nhóm để lựa chọn những việc làm phù hợp có thể thực hiện ngay để cùng thực hiện theo gợi ý:+ Đó là việc làm gì? Tại sao em lại chọn việc làm đó?+ Em sẽ thực hiện việc làm đó như thế nào?+ Thời gian, địa điểm để thực hiện việc làm đó?- GV gọi đại diện các nhóm trình bày trước lớp.- Gọi các nhóm khác nhận xét, bổ sung.- GV nhận xét, tuyên dương.- GV yêu cầu HS chia sẻ trước lớp những việc làm sẽ thực hiện trong thời gian tới để tri ân thầy cô giáo.- GV yêu cầu HS chia sẻ cảm xúc của mình.- GV kết luận: *Thật vui khi chúng ta sẽ có những hoạt động chung, tất cả những hoạt động ấy sẽ làm nên kỷ niệm thầy trò của lớp mình. Các cảm xúc tích cực luôn giúp chúng ta vượt qua những vấn đề nảy sinh sau này.* | - HS đọc nhiệm vụ.- HS thảo luận nhóm để lựa chọn việc làm phù hợp.- Đại diện các nhóm trình bày.- HS nêu ý kiến- HS lắng nghe.- HS chia sẻ:- HS chia sẻ.- HS lắng nghe. |
| **4. Hoạt động vận dụng, trải nghiệm *(*** *5p )* |
| - GV đề nghị HS về suy nghĩ, thảo luận với bạn bè, người thân về những việc làm thiết thực để tri ân thầy, cô giáo. - GV nhận xét, đánh giá sự tham gia của HS trong giờ học, khen ngợi những HS tích cực; nhắc nhở, động viên những HS còn chưa tích cực, nhút nhát.- Ôn tập kiến thức đã học*.*- Đọc và chuẩn bị trước : ***Sản phẩm tri ân thầy cô*** | - HS lắng nghe và về suy nghĩ, thảo luận với bạn bè, người thân về những việc làm thiết thực để tri ân thầy, cô giáo. - HS lắng nghe, rút kinh nghiệm- HS lắng nghe, thực hiện. |

**IV.ĐIỀU CHỈNH- BỔ SUNG**

..................................................................................................................................................................................................................................................................................

\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_

**ĐẠO ĐỨC**

**TIẾT 11 : VƯỢT QUA KHÓ KHĂN ( T3)**

**I.YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Kiến thức, kĩ năng:**

 Sau bài học này, HS sẽ:

- Nhận biết được thái độ, kế hoạch cần phải vượt qua trong học tập và trong cuộc sống.

**2. Năng lực, phẩm chất :**

**a. Năng lực**

*- Năng lực tự chủ, tự học:* Chủ động tích cực tìm hiểu cách thức cần phải vượt qua trong học tập và trong cuộc sống.

*- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo:* Biết vượt qua một số khó khăn của bản thân trong học tập và sinh hoạt.

*- Năng lực giao tiếp và hợp tác:* Trao đổi với bạn và mọi người về cách vượt qua một số khó khăn của bản thân trong học tập và sinh hoạt.

- Kể được một số cách của vượt qua khó khăn.

**b. Phẩm chất**

- Phẩm chất chăm chỉ: Ham học hỏi tìm hiểu những khó khăn cần phải vượt qua trong học tập và trong cuộc sống.

- Phẩm chất trách nhiệm: Thể hiện qua việc biết vượt qua một số khó khăn của bản thân trong học tập và sinh hoạt.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

- Kế hoạch bài dạy. Phiếu học tập. Đồ dùng học tập học tập theo yêu cầu của GV.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY – HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Hoạt động mở đầu :** *(5p)* |  |
| **a. Khởi động**- GV cho chia sẻ về các bước để vượt qua khó khăn- GV nhận xét, đánh giá và ghi nhận đáp án**b. Kết nối:**- GV dẫn dắt HS vào bài học | - HS chia sẻ- HS lắng nghe |
| **2. Hoạt động hình thành kiến thức mới***: (15p)* |
| **HĐ 1:** Em hãy đưa ra nhận xét đối với việc làm của các bạn dưới đây:- GV trình chiếu các tình huống trong SGK.- GV yêu cầu HS thảo luận nhóm đôi và trả lời câu hỏi: Các bạn trong tranh đang gặp khó khăn gì?- GV mời đại diện 1 – 2 HS trả lời. - GV yêu cầu các HS khác lắng nghe, nêu ý kiến bổ sung (nếu có).- GV nhận xét, đánh giá, chốt đáp án. | - HS quan sát tranh ở SGK - HS thảo luận nhóm.- Đại diện các nhóm trình bày- Đại diện các nhóm khác nêu ý kiến |
| **3. Hoạt động luyện tập thực hành***: (10p)* |
| **HĐ 2:** Em hãy tư vấn cho các bạn dưới đây những việc cần làm để vượt qua khó khăn- GV yêu cầu HS đọc nội dung trong SGK và thào luận nhóm 4 để tư vần cho bạn mình- GV mời đại diện 1 – 2 nhóm trình bày kết quả thảo luận. - GV yêu cầu các HS khác lắng nghe, nêu ý kiến bổ sung (nếu có).- GV nhận xét tinh thần, thái độ học tập, chốt đáp án đúng.+ Khó khăn luôn xuất hiện trong học tập và cuộc sống của mỗi người. Để thành công, mỗi người cần phải đối diện với nó và tìm cách vượt qua.+ Vượt qua khó khăn giúp con người rèn luyện được những phẩm chất và kĩ năng quý báu như siêng năng, kiên trì, giao tiếp, hợp tác, kiên định mục tiêu. | - HS thảo luận và trình bày:- Đại diện các nhóm trình bày- Đại diện các nhóm khác nêu ý kiến- HS lắng nghe. |
| **4. Hoạt động vận dụng, trải nghiệm *(*** *5p )* |
| - GV tổ chức cho HS tham gia trò chơi “Nhà tư vấn nhỏ tuổi” để kể thêm những khó khăn và cách vượt qua khó khăn.- GV nêu luật chơi: Bảng chia lớp thành 2 đội, mỗi đội cử đại diện nêu tình huống và cách giài quyết. - GV mời các đội bắt đầu chơi.- GV tổng kết trò chơi, tuyên dương.- Nhận xét tiết học.+ Áp dụng các hành vi đạo đức đã học vào thực tế. | - Các đội chọn thành viên, lắng nghe luật chơi.- Các đội tham gia chơi - Lắng nghe, rút kinh nghiệm- HS lắng nghe-HS lắng nghe, thực hiện |

**IV.ĐIỀU CHỈNH- BỔ SUNG**

..................................................................................................................................................................................................................................................................................

\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_

**HOẠT ĐỘNG CỦNG CỐ**

**I.YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Kiến thức, kĩ năng:**

**Môn Toán:**

- Thực hiện được phép nhân hai số thập phân (b1)

- Giải được bài toán tính diện tích hình chữ nhật với các số đo là số thập phân

**Môn Lịch sử và Địa lí:**

- Trình bày được vị trí của một số đền tháp Chăm-pa.

**2. Năng lực, phẩm chất :**

**a. Năng lực**

*- Năng lực tự chủ, tự học:* tích cực, chủ động tìm thông tin thực hiện nhiệm vụ theo yêu cầu của bài học.

*- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo:* Tham gia tích cực vào hoạt động luyện tập, làm bài tập củng cố.

*- Năng lực giao tiếp và hợp tác:* Thực hiện tốt nhiệm vụ trong hoạt động nhóm.

- Năng lực toán học: Áp dụng để giải được bài toán thực tế có liên quan tính diện tích hình chữ nhật với các số đo là số thập phân

- Năng lực nhận thức khoa học Địa lí: Sưu tầm được một số tư liệu (tranh ảnh, câu chuyện lịch sử, …) về đên tháp Chăm-pa.

**b. Phẩm chất**

- Phẩm chất nhân ái: Có ý thức giúp đỡ lẫn nhau trong hoạt động nhóm để hoàn thành nhiệm vụ.

- Phẩm chất chăm chỉ: Chăm chỉ suy nghĩ, trả lời câu hỏi; làm tốt các bài tập.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

- Kế hoạch bài dạy. Máy tính, máy chiếu. VBT toán 5, VBT Lịch sử và Địa lí 5

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY – HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Hoạt động mở đầu :** *(5p)* |  |
| **a. Khởi động**Buổi sáng các con được học những môn học nào?Môn học nào chưa hoàn thành?Có nội dung môn học nào các con chưa hiểu rõ?**b. Kết nối:**- Giúp HS hoàn thành bài của buổi 1- GV giao bài cho HS chưa hoàn thành: Các con chưa hoàn thành bài các môn buổi sáng lấy vở làm nốt bài. - Giải đáp những nội dung các môn học HS chưa hiểu rõ.- GV nhận xét, tuyên dương HS.- Dẫn vào bài mới | - HS nêu.- HS trả lời (nếu có).- HS nêu-HS hoàn thành bài- HS chưa hoàn thành bài buổi 1 thực hiện yêu cầu.- HS đối tượng K, G có thể giải đáp. |
| **2. Hoạt động luyện tập thực hành***: (25p)* |
| **a. Môn Toán:** *Giao bài cho HS:*- Nhóm Thỏ Trắng (HSTB): Làm bài tập số 1; 2 (Trang 34 - vở LT Toán).- Nhóm Sóc Nâu (HSK): Làm bài tập số 1; 2; 3 (Trang 34 - vở LT Toán).- Nhóm Sơn Ca (HSG): Làm bài tập số 1; 2; 3; 4 (Trang 34 - vở LT Toán).*Các nhóm thực hiện yêu cầu:*- Cho HS các nhóm tự làm bài theo yêu cầu giao việc.- GV quan sát và giúp đỡ HS.*Hướng dẫn chữa bài:*- Gọi HS các nhóm lên chữa bài.- GV mời các nhóm nêu ý kiến, bổ sung cho bạn- GV nhận xét, chốt đáp án **b. Môn Lịch sử và Địa lí***\* Giao bài cho HS:*- Nhóm Thỏ Trắng (HSTB): Làm bài tập số 1 (Trang 29 - vở BT Lịch sử và Địa lí).- Nhóm Sóc Nâu (HSK) và Nhóm Sơn Ca (HSG): Làm bài tập số 1, 2 (Trang 29, 30 - vở BT Lịch sử và Địa lí).*Các nhóm thực hiện yêu cầu:*- Cho HS các nhóm tự làm bài theo yêu cầu giao việc.- GV quan sát và giúp đỡ HS.*Hướng dẫn chữa bài:*- Gọi HS các nhóm lên chữa bài.- GV mời các nhóm nêu ý kiến, bổ sung cho bạn- GV nhận xét, chốt đáp án  | - HS các nhóm theo dõi và đánh dấu yêu cầu việc thực hiện.- Các nhóm thực hiện.- HS có thể trao đổi với bạn hoặc hỏi GV.- HS các nhóm thực hiện.- Các nhóm nêu ý kiến, bổ sung bài nhóm bạn.- HS nhận xét, lắng nghe.- HS các nhóm theo dõi và đánh dấu yêu cầu việc thực hiện.- HS có thể trao đổi với bạn hoặc hỏi GV.- HS các nhóm thực hiện.- Các nhóm nhận xét, bổ sung bài nhóm bạn.- HS nhận xét, lắng nghe. |
| **3. Hoạt động vận dụng, trải nghiệm *(*** *5p )* |
| - GV nhận xét, đánh giá sự tham gia của HS trong giờ học, khen ngợi những HS tích cực; nhắc nhở, động viên những HS còn chưa tích cực, nhút nhát.- Ôn tập kiến thức đã học*.* | - HS lắng nghe, tiếp thu. - HS lắng nghe, thực hiện. |

**IV. ĐIỀU CHỈNH- BỔ SUNG**

..................................................................................................................................................................................................................................................................................

\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_

*Soạn ngày 16/11/2024*

*Dạy thứ Năm ngày 21 tháng 11 năm 2024*

**LỊCH SỬ VÀ ĐỊA LÍ**

**TIẾT 22 : TRIỀU LÝ VÀ VIỆC ĐỊNH ĐÔ Ở THĂNG LONG ( T1)**

**I.YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Kiến thức, kĩ năng:**

 Sau bài học này, HS sẽ:

- HS hiểu được sự thành lập của triều Lý Thông qua câu chuyện về vua Lý Công Uẩn.

**2. Năng lực, phẩm chất :**

**a. Năng lực**

*- Năng lực tự chủ, tự học:* Chủ động tích cực vận dụng kiến thức, kĩ năng để tìm hiểu về lịch sử triều đại nhà Lý.

*- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo:* nêu nhận xét về nội dung và ý nghĩa của Chiếu Dời Đô.

*- Năng lực giao tiếp và hợp tác:* Nhận biết và trao đổi với bạn và mọi người về các tư liệu lịch sử thời nhà Lý. Có thói quen trao đổi, thảo luận cùng nhau hoàn thành nhiệm vụ dưới sự hướng dẫn của giáo viên.

- Nêu được mục đích lý do và ý nghĩa của việc dời đô từ Hoa Lư ra Đại La.

**b. Phẩm chất**

- Phẩm chất chăm chỉ: Ham học hỏi tim tòi để mở rộng hiểu biết vận dụng những kiến thức đã học vào thực tế.

- Phẩm chất trách nhiệm : bồi dưỡng tinh thần yêu nước lòng tự hào về truyền thống lịch sử dân tộc thông qua việc giữ gìn phát huy di sản của thời Lý .

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

- Kế hoạch bài dạy

- Phiếu bài tập, bảng nhóm, tranh ảnh, câu chuyện và tư liệu liên quan đến vua Lý Công Uẩn, tác phẩm Chiếu Dời Đô.

- SHS Lịch sử và Địa lí 5 Kết nối tri thức với cuộc sống.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY – HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Hoạt động mở đầu :** *(5p)* |  |
| **a. Khởi động**- GV cho học sinh quan sát hình ảnh chùa một cột ở Hà Nội và đặt câu hỏi: + Đây là công trình kiến trúc nào? + Công trình này có gì đặc biệt? Nó được xây dựng vào thời nào ?- Thảo luận nhóm đôi 2 phút theo yêu cầu trên.- GV mời đại diện các nhóm chia sẻ ý kiến- GV yêu cầu các nhóm khác bổ sung ý kiến- GV nhận xét, tuyên dương **b. Kết nối:**- GV dẫn dắt HS vào bài học | - HS quan sát hình ảnh.- HS thảo luận nhóm trả lời câu hỏi-Đại diện nhóm chia sẻ ý kiến- Các nhóm khác nêu ý kiến- HS lắng nghe.  |
| **2. Hoạt động hình thành kiến thức mới***: (17p)* |
| **HĐ 1:Tìm hiểu về triều Lý và Lý công Uẩn**- GV yêu cầu học sinh đọc các thông tin trong sách giáo khoa và cho biết:+ Triều Lý được thành lập vào năm nào? + Ai là người sáng lập?- GV gọi 1, 2 học sinh trả lời câu hỏi  => GV nhận xét và chốt lại kiến thức: Triều Lý được thành lập năm 109. Người sáng lập ra triều Lý là Lý Công Uẩn. Lý Công Uẩn Sau khi lên ngôi được gọi là Vua Lý Thái Tổ để giúp các con hiểu rõ hơn về vị vua sáng lập ra triều Lý cô, mời các con đọc nội dung câu chuyện lịch sử vị vua sáng lập trường Lý trong sách giáo khoa trang 41.- Thảo luận nhóm đôi trong 2 phút và nói cho nhau nghe những điều em biết về ông Lý công Uẩn như:+ Quê quán.+ Khi nhỏ.+ Lúc trưởng thành => GV nhận xét, tuyên dương nhóm thảo luận sôi nổi, hiệu quả và chốt lại nội dung: Với sự thông minh tài giỏi hơn người nên sau khi vua Lê Long Đĩnh mất mà không có con nối dõi các quan trong triều Tiền Lê đã tôn ông lên làm vua tức Vua Lý Thái Tổ và lập ra triều Lý vào năm 109, một trong những công lao đầu tiên và rất quan trọng của vua Lý Công Uẩn Sau khi lên ngôi là dời đô, vậy việc dời đô diễn ra như thế nào, chúng ta sẽ cùng nhau tìm hiểu nhé.**HĐ 2: Tìm hiểu việc định đô của triều Lý:** - HS đọc to, nội dung của Chiếu dời đô và Thảo luận nhóm 4 rồi ghi vào phiếu học tập những nội dung sau: + Mục đích của việc dời đô là gì ?+ Vì sao dời đô ra thành Đại La ? + Nêu ý nghĩa của Chiếu dời đô ? - GV hỏi: Sau khi dời đô ra thành Đại La Vua Lý Thái Tổ đã đổi tên thành Thăng Long em có biết tên gọi Thăng Long có ý nghĩa như thế nào không ?=> GV nhận xét câu trả lời của các nhóm và chốt lại: Lý Thái Tổ mong muốn cho vận nước được lâu dài đất nước giàu thịnh nên ông đã dời đô từ Hoa Lư ra một nơi có rất nhiều điều kiện thuận lợi cho việc phát triển kinh đô mới đó là thành Đại La. Ông nhận thấy khắp nước Việt đó là nơi thắng đĩa thực là chỗ hội tụ quan yếu của bốn phương, đúng là nơi thượng đô kinh sư mãi muôn đời.=> Việc chọn Thăng Long Hà Nội làm kinh đô thể hiện tầm nhìn sáng suốt của vua Lý Thái Tổ đồng thời mở ra thời kỳ phát triển mới từ đây Thăng Long Hà Nội trở thành kinh đô của triều. Nhiều triều đại của đất nước trong nhiều thời kỳ lịch sử, ngày nay, Thăng Long Hà Nội đã tồn tại hơn 1.000 năm vẫn là thủ đô của nước Việt Nam trở thành trung tâm về chính trị kinh tế văn hóa xã hội lớn nhất cả nước. | - HS đọc thông tin trong sách giáo khoa  - HS trả lời, các học sinh khác nhận xét bổ sung.-HS lắng nghe- HS đọc to, cả lớp đọc thầm.- HS làm việc cá nhân đọc thông tin về Lý Công Uẩn ghi ra giấy, sau đó thảo luận và thống nhất với bạn thông tin về Lý Công Uẩn.- Đại diện nhóm chia sẻ, - Các nhóm khác bổ sung.-HS lắng nghe- HS làm việc cá nhân đọc thông tin về Chiếu rời đô ghi nội dung ra giấy sau đó thảo luận và thống nhất với bạn theo yêu cầu của GV.- Đại diện nhóm chia sẻ, các nhóm khác bổ sung.-HS chia sẻ ý kiến-HS lắng nghe |
| **3. Hoạt động luyện tập***: (8p)* |
| - GV yêu cầu HS thảo luận nhóm 4 tìm hiểu thêm những công lao của vua Lý Thái Tổ đối với đất nước ( GV đã cho Hs chuẩn bị trước) và ghi lại vào bảng nhóm.- GV nhận xét, tuyên dương các nhóm. | - HS thảo luận- Đại diện nhóm chia sẻ, các nhóm khác bổ sung-HS lắng nghe |
| **4. Hoạt động vận dụng, trải nghiệm *(*** *5p )* |
| - GV mời HS chia sẻ những điều em biết về vua Lý Công Uẩn và Chiếu rời đô.- GV nhận xét, đánh giá sự tham gia của HS trong giờ học.- Ôn tập kiến thức đã học*,*  chuẩn bị bài sau | - HS chia sẻ ý kiến- HS lắng nghe, tiếp thu.  |

**IV. ĐIỀU CHỈNH- BỔ SUNG**

..................................................................................................................................................................................................................................................................................

\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_

**HOẠT ĐỘNG TÌM HIỂU**

**TIẾT 11 : ĐỌC SÁCH THƯ VIỆN**

**\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_**

*Soạn ngày 16/11/2024*

*Dạy thứ Sáu ngày 22 tháng 11 năm 2024*

**HOẠT ĐỘNG TRẢI NGHIỆM**

**SINH HOẠT LỚP: SẢN PHẨM TRI ÂN THẦY CÔ**

**I.YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Kiến thức, kĩ năng:**

 Sau bài học này, HS sẽ:

- Học sinh chia sẻ kế hoạch và thực hiện được các sản phẩm tri ân thầy cô giáo.

- Cảm thấy tự tin và thể nghiệm cảm xúc tích cực sau khi hoạt động, có động lực học tập và rèn luyện tốt hơn nữa trong năm học cuối cấp.

**2. Năng lực, phẩm chất :**

**a. Năng lực**

*- Năng lực tự chủ, tự học:* Tự tin và trình bày các sản phẩm mình đã làm ra.

*- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo:* Biết tạo ra sản phẩm độc đáo, ấn tượng.

*- Năng lực giao tiếp và hợp tác:* Biết chia sẻ với bạn để hoàn thành sản phẩm.

- Đánh giá kết quả hoạt động trong tuần, đề ra kế hoạch hoạt động tuần tới.

**b. Phẩm chất**

- Phẩm chất nhân ái: Tôn trọng, yêu quý và cảm thông với bạn khi bạn không có nhiều thành tích trong học tập.

- Phẩm chất chăm chỉ: Có tinh thần chăm chỉ rèn luyện để tiếp tục nâng cao bậc thang thành tích của mình.

- Phẩm chất trách nhiệm: Có ý thức với lớp, tôn trọng nền nếp, nội quy lớp học.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

- Kế hoạch bài dạy. Phiếu tổng hợp tư liệu, sản phẩm cá nhân,…

- Các tấm bìa các-tông, bìa màu, bút màu,.. Đồ dùng học tập theo yêu cầu của GV.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY – HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Hoạt động mở đầu :** *(5p)* |  |
| **a. Khởi động**- GV đọc cho học sinh bài thơ “Đen trắng”, tác giả Đoàn Hồng Sơn.*-* GV đặt câu hỏi để trao đổi, dẫn dắt HS vào bài học.+ Bài thơ viết về ai?+ Tình cảm của bạn nhỏ trong bài thơ như thế nào?- GV nhận xét, tuyên dương.**b. Kết nối:**- GV dẫn dắt HS vào bài học | - HS lắng nghe bài thơ.- HS cùng trao đổi với GV về nội dung bài hát.- HS lắng nghe. |
| **2. Hoạt động hình thành kiến thức mới***: (12p)* |
| **HĐ 1: Đánh giá kết quả cuối tuần. (Làm việc theo tổ)****-** GV mời lớp trưởng điều hành phần sinh hoạt cuối tuần: Đánh giá kết quả hoạt động cuối tuần. - Lớp trưởng lên điều hành nội dung sinh hoạt: Mời các tổ thảo luận, tự đánh giá kết quả kết quả hoạt động trong tuần:+ Sinh hoạt nền nếp.+ Thi đua của đội cờ đỏ tổ chức.+ Kết quả hoạt động các phong trào.+ Một số nội dung phát sinh trong tuần...- Lớp trưởng mời Tổ trưởng các tổ báo cáo.- Lớp trưởng tổng hợp kết quả và mời giáo viên chủ nhiệm nhận xét chung.- GV nhận xét chung, tuyên dương. (Có thể khen, thưởng,...tuỳ vào kết quả trong tuần)**HĐ 2: Kế hoạch tuần tới.** **(Làm việc nhóm 4 hoặc theo tổ)** **-** GV yêu cầu lớp Trưởng (hoặc lớp phó học tập) triển khai kế hoạch hoạt động tuần tới. Yêu cầu các nhóm (tổ) thảo luận, nhận xét, bổ sung các nội dung trong kế hoạch.+ Thực hiện nền nếp trong tuần.+ Thi đua học tập tốt theo chấm điểm của đội cờ đỏ.+ Thực hiện các hoạt động các phong trào.- Lớp trưởng báo cáo kết quả thảo luận kế hoạch và mời GV nhận xét, góp ý.- GV nhận xét chung, thống nhất, và biểu quyết hành động. | - Lớp trưởng lên điều hành phần sinh hoạt cuối tuần: Đánh giá kết quả hoạt động cuối tuần. - Mời các nhóm thảo luận, tự đánh giá kết quả kết quả hoạt động trong tuần.- Các tổ trưởng lần lượt báo cáo kết quả hoạt động cuối tuần.- Lắng nghe rút kinh nghiệm.- HS lắng nghe- Lớp Trưởng (hoặc lớp phó học tập) triển khai kế hoạt động tuần tới.- HS thảo luận nhóm 4 hoặc tổ: Xem xét các nội dung trong tuần tới, bổ sung nếu cần.- Cả lớp biểu quyết hành động bằng giơ tay. |
| **3. Hoạt động luyện tập thực hành***: (13p)* |
| **HĐ 3: Sản phẩm tri ân thầy cô.****Chia sẻ về kế hoạch và quá trình thực hiện sản phẩm tri ân thầy cô.**- Giáo viên mời học sinh chia sẻ về lý do các em muốn thực hiện sản phẩm tri ân các thầy cô.- GV đi từng nhóm hoặc tổ lắng nghe và góp ý.- GV kết luận: *Cảm xúc tích cực khiến chúng ta có thể đưa ra nhiều ý tưởng thú vị cho sản phẩm tri ân thầy cô hứa hẹn sẽ mang tới niềm vui, niềm hạnh phúc cho các thầy cô của mình.* | - HS chia sẻ: Những phát hiện mới mẻ về thầy cô qua việc tìm hiểu các thông tin, hình ảnh, hiện vật trong phòng truyền thống nhà trường; qua lời tâm sự của thầy cô; qua hoạt động chung cùng thầy cô.- Các nhóm hoặc tổ chia sẻ tưởng sản phẩm của nhóm hoặc tổ mình. |
| **4. Hoạt động vận dụng, trải nghiệm *(*** *5p )* |
| - GV yêu cầu HS chia sẻ mong muốn thực hiện một việc làm mới chưa từng làm để chăm sóc, phục vụ gia đình- Nhận xét sau tiết dạy, dặn dò về nhà. | - HS chia sẻ, thực hiện công việc mới chưa từng làm |

**ĐIỀU CHỈNH- BỔ SUNG**

..................................................................................................................................................................................................................................................................................

\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_

**KHOA HỌC**

**TIẾT 22 : SỬ DỤNG NĂNG LƯỢNG MẶT TRỜI,**

**NĂNG LƯỢNG GIÓ, NĂNG LƯỢNG NƯỚC CHẢY ( T1)**

**I.YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Kiến thức, kĩ năng:**

 Sau bài học này, HS sẽ:

- Kể được tên một số phương tiện, máy móc và hoạt động của con người sử dụng năng lượng mặt trời

**2. Năng lực, phẩm chất :**

**a. Năng lực**

*- Tự chủ và tự học:* Tích cực tìm hiểu việc sử dụng nguồn năng lượng mặt trời, năng lượng gió và năng lượng nước chảy.

*- Năng lực trách nhiệm:* Hoàn thành các nhiệm vụ được giao. Có ý thức thực hiện sử dụng năng lượng an toàn và tiết kiệm ở trường và ở nhà.

*- Năng lực giao tiếp và hợp tác:* Giao tiếp và hợp tác: Tham gia nhiệm vụ nhóm, trình bày kết quả làm việc nhóm.

- Thu thập, xử lí thông tin và trình bày được (bằng những hình thức khác nhau) về việc khai thác, sử dụng các dạng năng lượng nêu trên.

**b. Phẩm chất**

- Phẩm chất chăm chỉ: Chuẩn bị bài trước khi đến lớp, hăng say tìm tòi kiến thức bên ngoài để mở rộng hiểu biết và thường xuyên xem lại kiến thức bài cũ.

- Phẩm chất trách nhiệm: Hoàn thành các nhiệm vụ tự học cá nhân, nắm được và thực hiện tốt nhiệm vụ khi làm việc nhóm.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

- Kế hoạch bài dạy. Hình ảnh liên quan đến bài học. Phiếu thí nghiệm, phiếu học tập.

- Dụng cụ học tập theo yêu cầu của GV.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY – HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Hoạt động mở đầu :** *(5p)* |  |
| **a.Khởi động**- GV tổ chức trò chơi “Nắng ấm cho ai?”Cách chơi- Chia HS thành hai đội. Mỗi đội cử một HS lên cầm bóng. GV lần lượt giơ tranh vẽ các sinh vật. HS cầm bóng phải trả lời nhanh xem sinh vật đó có cần ánh nắng mặt trời hay không. Nếu trả lời đúng, HS được ném bóng vào rổ của đội mình. Đội nào ném được nhiều bóng vào rổ hơn sẽ chiến thắng.- Năng lượng mặt trời cần cho sự sống của mọi sinh vật trên Trái Đất. Con người đã sử dụng năng lượng mặt trời như thế nào?**b. Kết nối:**- GV dẫn dắt HS vào bài học | - HS tham gia trò chơi-HS lắng nghe và chia sẻ ý kiến |
| **2. Hoạt động hình thành kiến thức mới***: (20p)* |
| **HĐ 1: Sử dụng năng lượng mặt trời**- GV yêu cầu cá nhân HS đọc khung thông tin và trả lời câu hỏi: + Năng lượng trong thức ăn, than đá, dầu mỏ, khí đốt tự nhiên bắt nguồn từ đâu?+ Có thể sử dụng năng lượng mặt trời như thế nào để sản xuất điện?+ Con người sử dụng năng lượng mặt trời trong cuộc sống như thế nào?- GV tổ chức cho HS hoạt động theo nhóm. Quan sát hình 2 và cho biết con người sử dụng năng lượng mặt trời vào những việc gì trong cuộc sống.+ Mặt trời có vai trò như thế nào trong việc sản xuất muối biển?+ Vì sao khi trời nắng nóng, thóc sẽ khô nhanh hơn?+ Bình nước nóng sử dụng năng lượng mặt trời có ưu điểm gì?+ Vì sao nói sấy chuối bằng năng lượng mặt trời tiết kiệm chi phí và bảo vệ môi trường?=> Chuối được sấy bằng năng lượng mặt trời giữ nguyên được hương vị, màu sắc và giá trị dinh dưỡng của chuối. – GV nhận xét, tuyên dương HS**HĐ 2: Năng lượng điện được tạo ra từ năng lượng mặt trời**- GV tổ chức cho HS quan sát các các thiết bị có trong hình 3 SGK và cho biết:+ GV tổ chức cho HS làm việc nhóm:Yêu cầu HS quan sát các các thiết bị có trong hình 3 SGK và cho biết:+ Năng lượng điện được tạo ra từ năng lượng mặt trời được sử dụng vào những việc gì?+ Sử dụng năng lượng điện được tạo ra từ năng lượng mặt trời có ưu điểm gì so với năng lượng điện do nhà máy điện sản xuất (hình 1, trang 30)?+ Sử dụng năng lượng điện được tạo ra từ năng lượng mặt trời có ưu điểm gì so với năng lượng điện do nhà máy điện sản xuất (hình 1, trang 30)?- GV xác nhận ý kiến đúng và khen ngợi | - HS đọc thông tin và chia sẻ câu trả lời - Các nhóm làm việc: Cá nhân HS quan sát và nêu ý kiến trong nhóm. - HS thảo luận theo các câu hỏi gợi mở của GV- Đại diện nhóm trình bày- Các nhóm khác chia sẻ ý kiến- HS lắng nghe.+ HS làm việc nhóm: Cá nhân HS quan sát các thiết bị có trong mỗi hình và tìm hiểu về nguồn năng lượng mà các thiết bị đó sử dụng. Chia sẻ kết quả trong nhóm. - Đại diện nhóm trình bày, các nhóm khác lắng nghe, nhận xét và bổ sung.- HS lắng nghe và ghi nhớ. |
| **3. Hoạt động luyện tập thực hành***: (5p)* |
| - GV yêu cầu HS dựa vào phiếu giao việc đã chuẩn bị trước để trình bày việc sử dụng năng lượng mặt trời ở gia đình và địa phương mình*=>* Sử dụng ánh sáng mặt trời để đọc sách, phơi quần áo; năng lượng mặt trời có thể được sử dụng để cung cấp năng lượng cho các thiết bị điện tử như đèn pin, quạt điện và máy tính xách tay; Năng lượng mặt trời có thể được sử dụng để chiếu sáng đường phố, công viên và khu vực công cộng.=> Năng lượng mặt trời cần cho sự sống của mọi sinh vật trên Trái Đất. Con người đã sử dụng năng lượng mặt trời trong cuộc sống hằng ngày | - HS dựa vào phiếu giao việc đã chuẩn bị trước để chia sẻ với GV và các bạn về việc sử dụng năng lượng mặt trời ở gia đình và địa phương mình- HS lắng nghe- HS lắng nghe, ghi nhớ |
| **4. Hoạt động vận dụng, trải nghiệm *(*** *5p )* |
| - GV nhận xét, tóm tắt lại những nội dung chính của bài học- GV nhận xét, đánh giá sự tham gia của HS trong giờ học.- Ôn tập kiến thức đã học, chuẩn bị bài sau*.* | - HS lắng nghe, tiếp thu.- HS lắng nghe, tiếp thu.  |

**IV.ĐIỀU CHỈNH- BỔ SUNG**

..................................................................................................................................................................................................................................................................................

\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_

**HOẠT ĐỘNG CỦNG CỐ**

**I.YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Kiến thức, kĩ năng:**

**Môn Toán:**

- Biết tìm thành phần chưa biết của phép tính cộng, trừ, nhân số thập phân

- Giải được bài toán có yếu tố hình học

**Môn Lịch sử và Địa lí:**

- Kể được tên và xác định được trên bản đồ hoặc lược đồ một số đền tháp Chăm-pa còn lại cho đến ngày nay. Kể lại được một số câu chuyện về đền tháp Chăm-pa; mô tả được một số đền tháp Chăm-pa có sử dụng tư liệu tranh ảnh, câu chuyện lịch sử…

**2. Năng lực, phẩm chất :**

**a. Năng lực**

*- Năng lực tự chủ, tự học:* tích cực, chủ động tìm thông tin thực hiện nhiệm vụ theo yêu cầu của bài học.

*- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo:* Tham gia tích cực vào hoạt động luyện tập, làm bài tập củng cố.

*- Năng lực giao tiếp và hợp tác:* Thực hiện tốt nhiệm vụ trong hoạt động nhóm.

- Năng lực toán học: Vận dụng kiến thức vào giải bài toán thực tế về số thập phân

- Năng lực nhận thức khoa học Địa lí:Sưu tầm được một số tư liệu (tranh ảnh, câu chuyện lịch sử, …) về đên tháp Chăm-pa.

**b. Phẩm chất**

- Phẩm chất nhân ái: Có ý thức giúp đỡ lẫn nhau trong hoạt động nhóm để hoàn thành nhiệm vụ.

- Phẩm chất chăm chỉ: Chăm chỉ suy nghĩ, trả lời câu hỏi; làm tốt các bài tập.

- Phẩm chất trách nhiệm: Giữ trật tự, biết lắng nghe, học tập nghiêm túc.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

- Kế hoạch bài dạy. Máy tính, máy chiếu. VBT toán 5, VBT Lịch sử và Địa lí 5

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY – HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Hoạt động mở đầu :** *(5p)* |  |
| **a. Khởi động**Buổi sáng các con được học những môn học nào?Môn học nào chưa hoàn thành?Có nội dung môn học nào các con chưa hiểu rõ?**b. Kết nối:**- Giúp HS hoàn thành bài của buổi 1- GV giao bài cho HS chưa hoàn thành: Các con chưa hoàn thành bài các môn buổi sáng lấy vở làm nốt bài. - Giải đáp những nội dung các môn học HS chưa hiểu rõ.- GV nhận xét, tuyên dương HS.- Dẫn vào bài mới | - HS nêu.- HS trả lời (nếu có).- HS nêu-HS hoàn thành bài- HS chưa hoàn thành bài buổi 1 thực hiện yêu cầu.- HS đối tượng K, G có thể giải đáp. |
| **2. Hoạt động luyện tập thực hành***: (25p)* |
| **a. Môn Toán:** *Giao bài cho HS:*- Nhóm Thỏ Trắng (HSTB): Làm bài tập số 1; 2 (Trang 35 - vở LT Toán).- Nhóm Sóc Nâu (HSK): Làm bài tập số 1; 2; 3 (Trang 35 - vở LT Toán).- Nhóm Sơn Ca (HSG): Làm bài tập số 1; 2; 3; 4 (Trang 35 - vở LT Toán).*Các nhóm thực hiện yêu cầu:*- Cho HS các nhóm tự làm bài theo yêu cầu giao việc.- GV quan sát và giúp đỡ HS.*Hướng dẫn chữa bài:*- Gọi HS các nhóm lên chữa bài.- GV mời các nhóm nêu ý kiến, bổ sung cho bạn- GV nhận xét, chốt đáp án **b. Môn Lịch sử và Địa lí***Giao bài cho HS:*- Nhóm Thỏ Trắng (HSTB): Làm bài tập số 3 (Trang 30- vở BT Lịch sử và Địa lí).- Nhóm Sóc Nâu (HSK) và Nhóm Sơn Ca (HSG): Làm bài tập số 3, 4 (Trang 30 - vở BT Lịch sử và Địa lí).*Các nhóm thực hiện yêu cầu:*- Cho HS các nhóm tự làm bài theo yêu cầu giao việc.- GV quan sát và giúp đỡ HS.*Hướng dẫn chữa bài:*- Gọi HS các nhóm lên chữa bài.- GV mời các nhóm nêu ý kiến, bổ sung cho bạn- GV nhận xét, chốt đáp án  | - HS các nhóm theo dõi và đánh dấu yêu cầu việc thực hiện.- Các nhóm thực hiện.- HS có thể trao đổi với bạn hoặc hỏi GV.- HS các nhóm thực hiện.- Các nhóm nêu ý kiến, bổ sung bài nhóm bạn.- HS nhận xét, lắng nghe.- HS các nhóm theo dõi và đánh dấu yêu cầu việc thực hiện.- Các nhóm thực hiện.- HS có thể trao đổi với bạn hoặc hỏi GV.- HS các nhóm thực hiện.- Các nhóm nhận xét, bổ sung bài nhóm bạn.- HS nhận xét, lắng nghe. |
| **3. Hoạt động vận dụng, trải nghiệm *(*** *5p )* |
| - GV nhận xét, đánh giá sự tham gia của HS trong giờ học.- Ôn tập kiến thức đã học, chuẩn bị bài sau*.* | - HS lắng nghe, tiếp thu.  |

**IV.ĐIỀU CHỈNH- BỔ SUNG**

..................................................................................................................................................................................................................................................................................